

Số: 67/2015/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của ngành Y tế

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của ngành Y tế.

Điều 1. Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của ngành Y tế gồm những tin, tài liệu trong phạm vi sau đây:

1. Nội dung làm việc của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước với Lãnh đạo ngành Y tế về các vấn đề chính trị, nội bộ của ngành Y tế chưa công bố.

2. Số liệu, bản đồ, mẫu vật, nguồn gen và quy hoạch vùng trồng dược liệu quý hiếm, đặc hữu không công bố hoặc chưa công bố.

3. Báo cáo về số người mắc, người chết do bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh hoặc ngộ độc hàng loạt chưa công bố.

4. Số liệu tổng hợp xuất khẩu, nhập khẩu, mua, bán, sử dụng, tồn kho các loại thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ sử dụng của ngành Y tế chưa công bố.

5. Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và quy hoạch lãnh đạo từ cấp Vụ và tương đương trở lên của ngành Y tế chưa công bố; phương án về tổ chức bộ máy, quy hoạch, sắp xếp, điều chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật cán bộ của ngành Y tế chưa công bố.

6. Dự thảo đề thi và đáp án, đề thi và đáp án chính thức tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức của ngành Y tế chưa công bố.

7. Kế hoạch thanh tra, xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo; báo cáo kết quả thanh tra, kết quả xác minh nội dung khiếu nại, kết quả xác minh nội dung tố cáo; dự thảo kết luận thanh tra, dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại, dự thảo kết luận nội dung tố cáo; các tin, tài liệu khác trong hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực y tế chưa công bố hoặc không công bố.

8. Thông tin liên quan đến người hiến và người được ghép mô, bộ phận cơ thể người chưa công bố hoặc không công bố.

9. Thông tin về tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án của người bệnh chưa công bố hoặc không công bố.

10. Hồ sơ, tài liệu về sinh con theo phương pháp khoa học chưa công bố.

11. Tin, tài liệu, số liệu điều tra về dân số chưa công bố.

12. Những phát minh, sáng chế mật, giải pháp khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế thuộc sở hữu của Nhà nước hoặc thuộc hồ sơ đăng ký phát minh theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ chưa công bố.

13. Thuốc mới phát minh và dữ liệu thử nghiệm lâm sàng thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; bí quyết sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng, công thức bài thuốc, phương pháp bào chế và quy trình sản xuất bài thuốc gia truyền không công bố hoặc chưa công bố; phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc mới phát hiện chưa công bố; trang thiết bị y tế thuộc hồ sơ đăng ký phát minh theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hoặc thuộc hồ sơ đăng ký lưu hành chưa công bố.

14. Tài liệu về thiết kế mạng máy tính của Bộ và ngành Y tế; mật khẩu, quy ước về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế và ngành Y tế.

15. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc Danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2016, thay thế Quyết định số 981/2004/QĐ-BCA(A11) ngày 28 tháng 9 năm 2004 của Bộ Công an về danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của ngành Y tế và các nội dung liên quan đến công tác dân số tại Quyết định số 214/2006/QĐ-BCA(A11) ngày 24 tháng 3 năm 2005 của Bộ Công an về danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Y tế và Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Thông tư này.

2. Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Trần Đại Quang